|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | ĐÁP ÁN **SINH** *– KHỐI 11 (TN)* | Điểm |
| 1 | **Tiêu hoá ở động vật có ống tiêu hoá:**   * Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào . * Thức ăn đi qua ống tiêu hoá được biến đổi cơ học, hoá học/ trở thành những chất dinh dưỡng đơn giản /và được hấp thụ vào máu. * Các chất không được tiêu hoá trong ống tiêu hoá sẽ tạo thành phân /và được thải ra ngoài * Ví dụ; Tiêu hoá ở giun đất, côn trùng, chim, tiêu hoá ở người | 0.25  0.75  0.5  0.5 |
| 2 | * Tiêu hoá nội bào (động vật đơn bào):/ thức ăn được tiêu hoá trong không bào tiêu hoá * Tiêu hoá ngoại bào (nhóm động vật khác): thức ăn được tiêu hoá ở bên ngoài tế bào, /trong túi tiêu hoá hoặc trong ống tiêu hoá | 0. 5  0. 5 |
| 3 | Ở thú ăn thịt   * Răng: * Răng cửa: gặm và lấy thịt ra khỏi xương * Răng nanh: cắm và giữ mồi * Răng trước hàm và răng ăn thịt lớn: cắt thịt ra từng mảnh nhỏ * Ruột non: ngắn hơn thú ăn thực vật   Ở thú ăn thực vật   * Răng: * Răng nanh và răng cửa giống nhau: giữ và giật cỏ * Tấm sừng: giúp răng hàm dưới tì và giữ cỏ * Răng trước hàm và răng hàm: có nhiều gờ cứng nghiền nát cỏ. * Ruột non: dài hơn rất nhiều so với ruột non của thú ăn thịt. | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| 4 | * Dạ dày: một ngăn (thỏ, ngựa)/ hoặc 4 ngăn (trâu, bò, dê, cừu)./ Thức ăn được biến đổi cơ học, hóa học ( pepsin, HCl) ,/và vi sinh vật cộng sinh. * Manh tràng coi như dạ dày thứ 2. Manh tràng rất phát triển ở thú ăn thực vật có dạ dày đơn. /Tại đây thức ăn được vi sinh vật cộng sinh tiếp tục tiêu hoá. | 1  1 |
| 5 | * Phổi thú có nhiều phế nang, phế nang có bề mặt mỏng và chứa nhiều mao mạch máu. * Phổi chim có nhiều ống khí. Nhờ hệ thống túi khí mà phổi chim luôn có không khí giàu O2 cả khi hít vào và thở ra. * Khí O2 và CO2 được trao đổi qua bề mặt phế nang.   \*Sự thông khí chủ yếu nhờ các cơ hô hấp làm thay đổi thể tích khoang thân ở bò sát,/ khoang bụng ở chim, hoặc lồng ngực ở thú. /Hoặc sự nâng lên, hạ xuống của thềm miệng ở lưỡng cư. | 0.5  0.5  0.25  0.75 |
| 6 | Vì giun đất hô hấp bằng da./ Để lên mặt đất khô ráo thì khí O2 và CO2 không khuếch tán qua da được, chúng không hô hấp được nên sẽ chết. | 1 |